

**Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright
Học kỳ Thu, 2015**

**KINH TẾ VĨ MÔ
Lý thuyết và Chính sách
05/10/2015 – 20/01/2016**

Đề cương môn học

Nhóm giảng viên:

Giảng viên: James Riedel, Châu Văn Thành, Đỗ Thiên Anh Tuấn

Trợ giảng: Trần Đăng Nhân

Biên dịch: Huỳnh Trung Dũng

Giờ học

Bài giảng: Thứ Hai, thứ Tư: 08:30-10:00 sáng.

Ôn tập: Thứ Sáu từ 08:30-10:00 sáng.

Giờ tiếp học viên

Bên cạnh giờ giảng và ôn tập hàng tuần trên lớp, nhóm giảng viên sẽ sẵn sàng thảo luận và hướng dẫn thêm cho học viên theo lịch trực văn phòng dưới đây. Nếu lịch trực chính thức không thuận tiện, học viên có thể chủ động hẹn gặp giảng viên vào thời gian khác thuận tiện hơn.

| | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
|-------------------|---------|-------------|--------|-------------|---------|
| James Riedel | | | | | |
| Châu Văn Thành | | | | | |
| Đỗ Thiên Anh Tuấn | | 15:00-17:30 | | 15:00-17:30 | |
| Trần Đăng Nhân | | | | | |

Mục tiêu môn học

Môn *Kinh tế vĩ mô – Lý thuyết và Chính sách* được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và phân tích các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của học viên về quá trình xây dựng và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam, đồng thời làm cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này.

Do Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright hướng vào lĩnh vực chuyên sâu về Chính sách Công nên các nội dung về phân tích kinh tế và áp dụng vào việc giải thích các vấn đề thực tiễn, cũng như nghiên cứu tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô sẽ được đặc biệt chú trọng nhiều hơn thay vì chỉ đặt ra yêu cầu nhớ suông các khái niệm và định nghĩa hay chỉ tập trung vào các trường phái lý thuyết và các mô hình kinh tế vĩ mô trừu tượng.

Mô tả môn học

Môn Kinh tế vĩ mô nghiên cứu hành vi của toàn bộ nền kinh tế, bao gồm sự tăng trưởng sản xuất và tiêu dùng, xu hướng của giá cả, lãi suất, việc làm, thất nghiệp, và các yếu tố bên ngoài quốc

gia có thể ảnh hưởng tới sự biến động của sản lượng, thu nhập, giá cả và các chỉ báo khác trong nền kinh tế. Chính phủ có thể tác động lên nền kinh tế vĩ mô thông qua các công cụ của các chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, hay chính sách cơ cấu. Các công cụ của các chính sách vĩ mô này bao gồm thuế, chi tiêu chính phủ, các hoạt động đầu tư công và nợ quốc gia, tỷ giá, lãi suất và cả sự kiểm soát trực tiếp của ngân hàng trung ương lên cung tiền của nền kinh tế. Môn học này cũng nghiên cứu các biến động dài hạn của sản lượng và mức giá cũng như các điều chỉnh trong ngắn hạn của nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài và bên trong.

Môn học sẽ nghiên cứu bốn khu vực cơ bản: (1) Nền kinh tế thực; (2) Chính sách tài khóa, (3) Chính sách tiền tệ, và (4) Nền kinh tế mở. Nền kinh tế thực bao gồm sự xác định các biến số tổng hợp trong tài khoản quốc gia, ví dụ như GDP, việc làm, lạm phát, tổng cung và tổng cầu. Chính sách tài khóa phân tích các công cụ của chính sách bao gồm thuế khóa, chi tiêu và đầu tư công, và nợ của chính phủ. Khu vực tiền tệ tìm hiểu các ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của các công cụ chính sách tiền tệ và vai trò của ngân hàng trung ương trong hệ thống tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung. Phần kinh tế mở sẽ nghiên cứu về sự giao thương về hàng hóa và dịch vụ với các nền kinh tế khác, sự dịch chuyển của các dòng vốn quốc tế đi kèm với những tác động của nó, vấn đề nợ nước ngoài và các chính sách về tỷ giá hối đoái.

Phương pháp tiếp cận của môn học này tập trung vào các ứng dụng dựa trên nền tảng của các lý thuyết căn bản. Môn học sẽ sử dụng các ví dụ cụ thể của nền kinh tế Việt Nam và nhiều nước khác để vừa tìm hiểu các khái niệm căn bản vừa học cách giải quyết các thách thức thực tiễn mà các nền kinh tế này đã hoặc đang phải đối mặt. Học viên cũng sẽ học cách tìm hiểu những ý tưởng cốt yếu nhất và những ẩn dụ về nền kinh tế vĩ mô thông qua các ví dụ và bài tập phân tích chính sách.

Đánh giá

Học viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học, phải đọc kỹ tài liệu trước khi lên lớp, tích cực tham gia thảo luận trong lớp. Việc tham gia, bao gồm tham dự các buổi học và tham gia thảo luận trong lớp, chiếm 20% tổng điểm.

Có hai bài thi, *giữa kỳ* (27/11/2015) và *cuối kỳ* (20/01/2016). Mỗi bài thi chiếm 25% tổng điểm. Thông tin về nội dung các kỳ thi sẽ được cung cấp thêm trong những buổi thảo luận trên lớp. Ngoài ra, một số học viên sẽ phải tham dự kỳ thi chuyển đổi theo yêu cầu của Chương trình.

Học viên sẽ phải hoàn thành *6 bài tập* trong suốt khóa học, mỗi bài chiếm 5% tổng điểm cuối cùng. Thời hạn nộp bài là trước **8 giờ 20** ngày đến hạn tại hộp thư nộp bài trong phòng Lab, đồng thời gửi bản điện tử (file Word) cho ban giảng viên vào Folder nộp bài theo hướng dẫn của phòng máy. Học viên sẽ biết thêm chi tiết về những bài tập về nhà trong các buổi giảng và thảo luận một khi lớp học bắt đầu. Bài tập về nhà phải được nộp đúng hạn đã thông báo trong đề cương môn học. Bài nộp trễ sẽ bị điểm 0 nhưng học viên vẫn phải hoàn thành bài tập và nộp bài theo đúng quy định.

Mọi thành viên đều được khuyến khích làm việc theo nhóm. Tuy nhiên, mỗi cá nhân phải tự viết câu trả lời và nộp bài tập là kết quả lao động của riêng mình. Học viên vui lòng đọc thật kỹ Cẩm nang học viên về việc *hợp tác được chấp nhận/không được chấp nhận* và các hình thức kỷ luật được áp dụng.

Chi tiết về cơ cấu điểm môn học và lịch nộp bài tập như sau:

Cơ cấu điểm

- Bài tập, bài viết chính sách: 30%
- Tham gia thảo luận trên lớp: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 25%
- Kiểm tra cuối kỳ: 25%

Lịch nộp bài

| | Ngày phát | Ngày nộp | Ngày kiểm tra |
|------------------|------------|------------|---------------|
| Bài tập 1 | 7/10 | 21/10 | |
| Bài tập 2 | 21/10 | 4/11 | |
| Bài tập 3 | 4/11 | 18/11 | |
| Kiểm tra giữa kỳ | | | 27/11/2015 |
| Bài tập 4 | 2/12 | 16/12 | |
| Bài tập 5 | 16/12 | 30/12 | |
| Bài tập 6 | 30/12/2015 | 13/01/2016 | |
| Kiểm tra cuối kỳ | | | 20/01/2016 |

Bài đọc

Tất cả những bài đọc bắt buộc được liệt kê cụ thể trong lịch học dưới đây. Những nguồn tài liệu khác có thể được bổ sung khi cần thiết. Một số bài đọc sẽ được lấy từ những sách giáo khoa sau:

- Paul Krugman and Robin Wells, *Macroeconomics*, Second Edition, Worth Publishers, 2009 (referred to as **KW** in the schedule below).
- David A. Moss, *A Concise Guide to Macroeconomics – What Managers, Executives, and Students Need to Know*. Harvard Business School Press, 2007. (**Moss 2007**).
- Gregory Mankiw, *Macroeconomics*. Worth Publishers, 2007. (**GM 2007**)
(*Kinh tế Vĩ mô*, Bản dịch của Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, NXB. Thống kê).
- Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld, and Marc J. Melitz, *International Economics: Theory and Policy*, Ninth Edition, Pearson Publisher, 2012. (**KOM 2012**)

Các bài đọc được liệt kê trong lịch giảng bao gồm:

- Ủy ban Kinh tế Quốc hội (2012), Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2012 – Từ bất ổn kinh tế vĩ mô đến con đường tái cơ cấu, NXB Tri Thức (**KTVMVN 2012**),
http://ecna.gov.vn/ct/bctk/Lists/BaoCaoThongKe/View_Detail.aspx?ItemID=23
- Ủy ban Kinh tế Quốc hội (2011), Tỷ giá hối đoái giai đoạn 2000-2011, NXB Tri Thức (**TGHĐVN 2011**),
http://ecna.gov.vn/ct/bctk/Lists/BaoCaoThongKe/View_Detail.aspx?ItemID=19
- Ủy ban Kinh tế Quốc hội (2013), Nợ công và tính bền vững ở Việt Nam, NXB Tri Thức (**NCVN 2013**), http://ecna.gov.vn/ct/tt/Lists/NghienCuu/View_Detail.aspx?ItemID=17
- George Cooper, *The Origin of Financial Crises*, Vintage, 2008 (**Cooper 2008**).

- José Antonio Ocampo, Codrina Rada and Lance Taylor (2009) *Growth and Policy in Developing Countries: A Structuralist Approach*, Columbia University Press. **(Ocampo, Rada and Taylor 2009)**
- Joseph E. Stiglitz (2010) *Freefall: America, Free Markets and the Sinking of the World Economy*, W.W. Norton. Published in Vietnam as *Roi Tự Do: Nước Mỹ, Các Thị Trường Tự Do và Sự Suy Sụp của Nền Kinh Tế Thế Giới* (in the FETP library). **(Stiglitz 2010)**
- Angus Maddison (2008) “The West and the Rest in the World Economy, 1000-2030,” *World Economics*, 9(4): 75-99. **(Maddison 2008)**.
- Athanasios Orphanides, “Monetary Policy in Deflation: The Liquidity Trap in History and Practice”, FEDS, Dec. 2003. **(Athanasios Orphanides 2003)**.
- Robert Skidelsky, *Keynes: The Return of the Master*, Public Affairs, 2009 **(Skidelsky 2009)**.
- William Easterly, *The Elusive Quest for Growth*, Ch. 3: “Solow's Surprise: Investment Is Not the Key to Growth,” – “Truy tìm căn nguyên tăng trưởng” Nhà xuất bản lao động xã hội, 2009 **(Easterly 2009)**
- Paul Krugman, “The Myth of Asia’s Miracle.” *Foreign Affairs*, Vol.73, Iss. 6 (1994) **(Krugman 1994)**
- Dwight Perkins, “The Challenges of China’s Growth,” (Henry Wendt Bài giảng), AEI Press (January 25, 2007). **(Perkins 2007)**
- Easterly, Irwin and Serven, “Walking up the down escalator: Public investment and fiscal stability,” *World Bank Policy Research Working Paper* 4158, 2007 **(Easterly, Irwin and Serven 2007)**
- Kaminsky, Graciela L., Carmen M. Reinhart, Carlos A. Végh. “When it Rains, it Pours: Procyclical Capital Flows and Macroeconomic Policies,” *National Bureau Of Economic Research*, 2004. **(Kaminsky, Reinhart, Végh 2004)**
- Nguyễn Thị Thu Hằng, Đinh Tuấn Minh, Tô Trung Thành, Lê Hồng Giang, Phạm Văn Hà, “Lựa chọn chính sách tỉ giá trong bối cảnh phục hồi kinh tế,” *Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam* **(VEPR, 2010)**
- Krugman, Paul and Robin Wells (2010) “The Slump Goes On: Why?” *New York Ôn tập of Books*, September 30 **(KW 2010)**.
- Atish R Ghosh and Jonathan D. Ostry (2009), *Choosing an Exchange Rate Regime A new look at an old question: Should countries fix, float, or choose something in between?* – **(Atish R Ghosh and Jonathan D. Ostry 2009)**.
- Ila PatnaiK and Ajay Shah (2010), *Asia confronts the impossible trinity*, ADB – **(Ila PatnaiK and Ajay Shah 2010)**.

- Gaudi B. Eggertsson and Paul Krugman (2010) – Debt, Deleveraging, and the Liquidity Trap: A Fisher-Minsky-Koo approach – **(Gaudi B. Eggertsson and Paul Krugman 2010)**
- Kosh Mansori (2011) What Really Caused the Eurozone Crisis? *The Street Light* (blog) <http://streetlightblog.blogspot.com>, September 22. **(Kosh Mansori 2011)**
- George Soros (2012) “The Tragedy of the European Union and How to Resolve It,” *New York Ôn tập of Books*, September 27, <http://www.nybooks.com/articles/archives/2012/sep/27/tragedy-european-union-and-how-resolve-it/>. **(George Soros 2012)**
- FETP (2012) “Structural Reform for Growth, Equity and National Sovereignty”, Discussion Paper, January 20, Available at <http://www.fetp.edu.vn/en/policy-papers/discussion-papers/structural-reform-for-growth-equity-and-national-sovereignty/>. **(FETP 2012)**
- FETP (2013) “Unplugging Institutional Bottlenecks to Restore Growth.” Discussion Paper, August 15. Available at <http://www.fetp.edu.vn/en/policy-papers/discussion-papers/unplugging-institutional-bottlenecks-to-restore-growth/> **(FETP 2013)**
- Barry Eichengreen and Andrew K. Rose (2011) Abandoning a Fixed Exchange Rate for Greater Flexibility. **(Barry Eichengreen and Andrew K. Rose 2011)**
- Claessens S. and Ghosh S. R. (2012) “Capital Flow Volatility and Systemic Risk in Emerging Markets: The Policy Toolkit.” **(Claessens and Ghosh 2012)**
- Pham and Riedel (2013) “Confronting the Macroeconomic Challenges Facing Vietnam.” **(Phạm and Riedel 2013)**
- Philip R. Lane (2012) “The European Sovereign Debt Crisis”. *Journal of Economic Perspectives*. Volume 26, Number 3, Summer 2012, p.49-68.
- Jeffrey Frankel, “Nominal GDP Targeting for Middle-Income Countries”, September 2014. HKS RWP 14-033 **(Frankel 2014, NGDPT)**.
- Geert Almekinders, Satoshi Fukuda, Alex Mourmouras, Jianping Zhou, 2015, “ASEAN Financial Integration”, IMF Working Paper, WP/15/34. **(Geert, S., 2015)**.
- Nasha Ananchotikul, Shi Piao and Edda Zoli, 2015, “Drivers of Financial Integration – Implications for Asia”, IMF Working Paper, WP/15/160. **(Nasha, S., 2015)**.
- Qianying Chen, Andrew Filardo, Dong He, and Feng Zhu, 2015, “Financial Crisis, US Unconventional Monetary Policy and International Spillovers”, IMF Working Paper, WP/15/85. **(Qianying, A., 2015)**.

- IMF (2013), “The International Monetary System: Where Are We and Where Do We Need to Go?” Prepared by Rakesh Mohan, Michael Debabrata Patra and Muneesh Kapur. WP/13/224. **(IMF 2013)**
- ECB (2011), “The International Monetary System After the Financial Crisis.” Prepared by Ettore Durrucci and Julie Mckay. Occasional Paper Series No. 123/ Feb 2011. **(ECB 2011)**
- IMF (2014), “Annual Report on Exchange Arrangements and Exchange Restrictions.” **(IMF 2014)**
- Jeffrey Frieden (2006), “Globalization and Exchange Rate Policy.” **(Frieden 2006)**
- Massa, Keane, and Kennan (2012), “The Eurozone crisis and developing countries,” Overseas Development Institute, London, Working Paper 345. **(Massa, Keane, and Kennan 2012)**
- Harvard U. Press (2014), “The European Financial Crisis: Analysis and a Novel Intervention.” **(Harvard U. Press 2014)**
- WB (2012), “Global Development Financial: External Debt of Developing Countries.” **(WB 2012)**
- UNCTAD (2008), “Domestic and External Public Debt in Developing Countries,” Discussion Paper No. 188. **(UNCTAD 2008)**
- Neely (1999), “An Introduction to Capital Controls” Federal Reserve Bank of St. Louis. **(Neely 1999)**
- Fernández et al. (2015), “Capital Control Measures: A New Database” IMF Working Paper WP/15/80. **(Fernández et al. 2015)**
- Cordero and Montecino (2010), “Capital Controls and Monetary Policy in Developing Countries,” Center for Economic and Policy Research. April 2010. **(Cordero and Montecino 2010)**
- Husain (2006), “To Peg or Not to Peg: A Template for Assessing the Nobler,” IMF Working Paper WP/06/54. **(Husain 2006)**

Lịch giảng bài và bài đọc

Những bài đọc bắt buộc sẽ có sẵn bằng tiếng Việt, tuy nhiên một số bài đọc bổ sung chỉ có bản tiếng Anh. Bài đọc số một của mỗi bài giảng là bài đọc bắt buộc.

| Tuần | Thứ Hai | Thứ Tư | Thứ Sáu |
|-------------|--|---|-----------------------------------|
| 1 | 5/10 Bài giảng 1: Giới thiệu CHÁU VĂN THÀNH (CVT) Bài đọc: Tóm tắt bài giảng | 7/10 Bài giảng 2: Đo lường nền kinh tế CVT Bài đọc: 1. Moss 2007 - Ch. 1 và 5 2. Mankiw 2012 – Ch. 10 và 11 | 9/10 Giới thiệu về FETP |
| 2 | 12/10 Bài giảng 3: Khuôn khổ kinh tế vĩ mô JAMES RIEDEL (JR) Bài đọc: 1. JR: Ghi chú về khuôn khổ kinh tế vĩ mô | 14/10 Bài giảng 4: Hạch toán thu nhập quốc gia và Cán cân thanh toán JR Bài đọc: 1. KOM Ch.13 2. Moss, Ch.1 3. “Exporting to Mars” <i>The Economist</i> , November 12, 2011 | 16/10 Ôn tập 1 CVT |
| 3 | 19/10 Bài giảng 5: Tỷ giá hối đoái: Định nghĩa và Dữ liệu JR Bài đọc: 1. KOM Ch.13 2. “The Big Mac Index,” <i>The Economist</i> , July 29, 2011 | 21/10 Bài giảng 6: Các lý thuyết về xác định tỷ giá hối đoái (I) JR Bài đọc: 1. KOM Ch.14 2. Moss Ch.6 | 23/10 Ôn tập 2 DTAT |
| 4 | 26/10 Bài giảng 7: Các lý thuyết về xác định tỷ giá hối đoái (II) JR Bài đọc: 1. KOM 14 Ch.14 | 28/10 Bài giảng 8: Tiền và Lãi suất JR Bài đọc: 1. KOM Ch.15 2. Moss Ch. 2, 3, 4 | 30/10 Ôn tập 3 DTAT |
| 5 | 2/11 Bài giảng 9: Tiền và Mô hình giá cả JR Bài đọc: 1. KOM 16 | 4/11 Bài giảng 10: Tiền và Giá cả trong dài hạn JR Bài đọc: 1. KOM Ch.16 2. K. Rogoff. “The Purchasing Power Parity Puzzle,” <i>Journal of Economic Literature</i> , June 1996 | 6/11 Ôn tập 4 DTAT |
| 6 | 9/11 Bài giảng 11: Cân bằng vĩ mô trong một nền kinh tế mở: Mô hình AA-DD JR Bài đọc: 1. KOM Ch. 17 | 11/11 Bài giảng 12: Cân bằng vĩ mô: Mô hình IS-LM JR Bài đọc: 1. Mankiw Ch. 12 &13 | 13/11 Ôn tập 5 CVT |
| 7 | 16/11 | 18/11 | 20/11 |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | <p>Bài giảng 13: Tỷ giá cố định vs. thả nổi JR Bài đọc: 1. KOM Ch. 18</p> | <p>Bài giảng 14: Bộ ba bất khả thi JR Bài đọc: 1. Pham and Riedel 2013</p> | <p>Ôn tập 6 CVT</p> |
| 8 | <p>23/11 Không có lớp</p> | <p>25/11 Không có lớp</p> | <p>27/11 Sáng: Kiểm tra giữa kỳ Chiều: Thi chuyên đổi</p> |
| 9 | <p>30/11 Bài giảng 15: Lịch sử hệ thống tiền tệ quốc tế ĐỖ THIÊN ANH TUẤN (DTAT) Bài đọc: 1. KOM 2012, Ch. 19. 2. Atish R Ghosh and Jonathan D. Ostry 2009 3. Barry Eichengreen and Andrew K. Rose 2011 4. IMF 2013 5. ECB 2011</p> | <p>2/12 Bài giảng 16: Lựa chọn cơ chế tỷ giá hối đoái DTAT Bài đọc: 1. KOM 2012, Ch. 18. 2. IMF 2014 3. Frieden 2006</p> | <p>4/12 Ôn tập 7 DTAT</p> |
| 10 | <p>7/12 Bài giảng 17: Giảm phát và Bẫy thanh khoản CVT Bài đọc: 1. Athanasios Orphanides 2003 2. Gauti B. Eggertsson and Paul Krugman 2010</p> | <p>9/12 Bài giảng 18: Khủng hoảng Eurozone DTAT Bài đọc: 1. Kosh Mansori 2011 2. George Soros 2012 3. Philip R. Lane 2012 4. Massa, Keane, and Kennan 2012 5. Harvard U. Press 2014.</p> | <p>11/12 Ôn tập 8 DTAT</p> |
| 11 | <p>14/12 Bài giảng 19: Toàn cầu hóa tài chính: Chi phí và Lợi ích CVT Bài đọc: 1. Greert, S., 2015 2. Nasha, S., 2015</p> | <p>16/12 Bài giảng 20: Khủng hoảng tài chính các thị trường mới nổi CVT Bài đọc: 1. Qianying, A., 2015</p> | <p>18/12 Ôn tập 9 CVT</p> |
| 12 | <p>21/12 Bài giảng 21: Khủng hoảng nợ ở các quốc gia đang phát triển DTAT Bài đọc: 1. KOM 2012, Ch. 22. 2. WB 2012. 3. UNCTAD 2008.</p> | <p>23/12 Bài giảng 22: Kiểm soát dòng vốn DTAT Bài đọc: 1. Fernandez et al. 2015 2. Neely 1999 3. Cordero and Montecino 2010</p> | <p>25/12 Nghỉ</p> |
| 13 | <p>28/12 Bài giảng 23: Chính sách tiền tệ ở các nền kinh tế thị trường mới nổi CVT</p> | <p>30/12 Bài giảng 24: Dòng vốn, BOP và Chính sách kinh tế vĩ mô – Tình huống Trung Quốc</p> | <p>1/1/2016 Nghỉ</p> |

| | | | |
|-----------|---|---|--|
| | <p>Bài đọc: 1. Frankel 2014, NGDPT</p> | <p>CVT Bài đọc: 1. Ocampo, Rada and Taylor 2009, Ch.5-7 2. Case: Fang Gang 2010, China's Monetary Sterilization.</p> | |
| 14 | <p>4/1 Bài giảng 25: Sáu tranh luận về chính sách vĩ mô CVT Bài đọc: 1. GM 2012 Ch. 23</p> | <p>6/1 Bài giảng 26: EB-IB: Tình huống Việt Nam CVT Bài đọc: 1. Perkins (Kinh tế học phát triển, Quản lý một nền kinh tế mở, Ch. 21). 2. IMF, WB (2014, 2015) Dữ liệu về Việt Nam.</p> | <p>8/1 Ôn tập 10 CVT</p> |
| 15 | <p>11/1 Bài giảng 27: Chính sách bình ổn vĩ mô ở Việt Nam DTAT Bài đọc: 1. FETP 2012, 2013 2. Skidelsky 2009</p> | <p>13/1 Bài giảng 28: Neo hay không neo tỷ giá: Tình huống Việt Nam DTAT Bài đọc: 1. KOM (2012), Ch. 18. 2. Husain (2006) 3. ECNA (2014)</p> | <p>15/1 Ôn tập 11 CVT</p> |
| 16 | 18/1 | <p>20/1 Thi Cuối kỳ</p> | |